

Số: 82/QĐ-HVYDHCTVN

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT- BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 09/2017/TT - BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT - BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 06/VBHN-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo đại học, Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

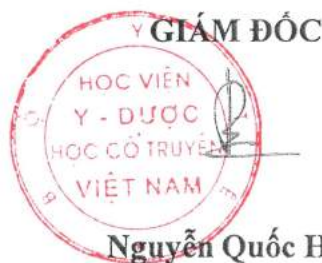
Điều 1. Ban hành Quy định xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam.

Điều 2. Kinh phí cho hoạt động xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, các quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo đại học, Đào tạo sau đại học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính Tổng hợp, Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán, Trung tâm Đổi mới và Đào tạo theo nhu cầu xã hội, các Khoa, Bộ môn, Mô đun các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐT (để b/c)
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Đăng Website, Evutm;
- Lưu VT, ĐTDH, SĐH.



QUY ĐỊNH

Xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 882/QĐ-HVYDHCTVN ngày 26 tháng 9 năm 2021
2021 của Giám đốc Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định xây dựng, thẩm định, đánh giá, cập nhật, phát triển và quản lý chương trình đào tạo của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam (sau đây gọi chung là Học viện).

Quy định này áp dụng đối với các chương trình đào tạo ở trình độ đào tạo đại học, đào tạo sau đại học của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này được áp dụng đối với các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng, rà soát, cập nhật, phát triển chương trình đào tạo của Học viện, bao gồm: phòng Quản lý chất lượng, phòng Đào tạo đại học, phòng Đào tạo sau đại học, các Khoa, Bộ môn, Mô đun.

Điều 3. Các khái niệm, thuật ngữ

Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Ngành đào tạo là tập hợp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn liên quan đến một lĩnh vực khoa học hay một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nhất định. Bên cạnh khối kiến thức cơ bản và kiến thức cơ sở (của khối ngành, nhóm ngành), khối kiến thức ngành (gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên sâu của ngành) trong mỗi chương trình đào tạo.

Chuyên ngành đào tạo là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn sâu có tính độc lập trong một ngành. Chuyên ngành đào tạo cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn sâu trong một ngành.

Chuẩn đầu ra (CDR) của chương trình đào tạo là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu



tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp;

Chuẩn đầu ra của học phần/module là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành học phần/module.

Năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề; bao gồm kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành, chuyên ngành tương ứng đối với mỗi trình độ đào tạo.

Chương trình đào tạo của một ngành học ở trình độ cụ thể bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra; nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó. Thành phần của một chương trình đào tạo là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo, như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và các thành phần khác.

Chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp có mục tiêu và nội dung theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, phát triển năng lực làm việc gắn với một nhóm chức danh nghề nghiệp cụ thể.

Chương trình dạy học của một chương trình đào tạo ở một trình độ cụ thể bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra đối với ngành học và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng đối với ngành học và mỗi học phần.

Đối sánh là hoạt động đối chiếu và so sánh một cơ sở giáo dục hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo được lựa chọn.

Các bên liên quan đến cơ sở giáo dục bao gồm sinh viên, học viên (người học), giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà tuyển dụng lao động, các nhà khoa học, cựu người học, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Triết lý giáo dục là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

Quy trình đào tạo bao gồm xây dựng và áp dụng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và học tập (kể cả nghiên cứu khoa học), thực thi chương trình đào tạo, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, tuyển sinh và cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 4. Mục tiêu xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo

1. Phát triển các ngành, chuyên ngành đào tạo mới phù hợp với sứ mạng của Học viện.

2. Hoàn thiện và chuẩn hóa các chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam; tiếp cận với các chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế.

Điều 5. Chương trình đào tạo của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam

Chương trình đào tạo là bộ tài liệu trình bày các nội dung cơ bản về một hoạt động đào tạo cụ thể gắn với hệ đào tạo, đối tượng đào tạo, ngành đào tạo, chuyên ngành, khóa học; chương trình đào tạo bao gồm: mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp, nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá, thời lượng đối với mỗi môn học (học phần, mô đun) và ngành học, trình độ đào tạo; đảm bảo yêu cầu liên thông giữa các trình độ và các chương trình đào tạo ở bậc đào tạo khác.

Các loại chương trình đào tạo áp dụng tại Học viện gồm:

1. Các chương trình đào tạo theo từng ngành đào tạo thuộc trình độ đại học chính quy (người học được cấp văn bằng);

2. Các chương trình đào tạo theo từng chuyên ngành thuộc trình độ sau đại học bao gồm thạc sĩ, tiến sĩ, đào tạo chuyên khoa, đào tạo bác sĩ nội trú (người học được cấp văn bằng);

3. Các chương trình đào tạo ngắn hạn và chương trình bồi dưỡng, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng (người học được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận).

Điều 6. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. Phải nêu rõ kỳ vọng của cơ sở đào tạo về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp chương trình đào tạo.

2. Phải thể hiện được định hướng đào tạo: định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghề nghiệp; đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan.

3. Phải phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Điều 7. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo.

2. Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.

3. Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác.

4. Phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

5. Phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.

6. Phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần.

7. Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 8. Các thành phần của chương trình đào tạo

Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo phải đảm bảo được các thành phần sau: Mục tiêu chương trình đào tạo; Chuẩn đầu ra; Bản mô tả tóm tắt chương trình đào tạo; Khung chương trình; Ma trận các học phần/mô đun; Bản đối sánh chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo.

- Thông tin chung về chương trình đào tạo: Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt và tiếng Anh), mã ngành đào tạo, hệ đào tạo, đối tượng đào tạo, ngành đào tạo, chuyên ngành đào tạo, thời gian thực hiện chương trình đào tạo, đối tượng tuyển sinh, điều kiện tốt nghiệp, vị trí việc làm sau tốt nghiệp và cơ hội học tập sau tốt nghiệp, cũng như việc công nhận chứng chỉ chương trình đào tạo trước đó.

- Mục tiêu chương trình (mục tiêu tổng quát của chương trình đào tạo) là tuyên bố tổng quát về lý do tồn tại của chương trình, trong đó xác định mục tiêu tổng quát của chương trình đào tạo, bao gồm bối cảnh; nghề nghiệp và sự nghiệp tương lai của người học sau tốt nghiệp.

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phải được công bố sau khi xây dựng và hoàn thiện, được thể hiện trong chương trình đào tạo.

- Bản mô tả tóm tắt chương trình đào tạo (đặc tả chương trình đào tạo); mô tả thiết kế chương trình đào tạo để đáp ứng các mục tiêu, thể hiện qua những nguyên tắc và những dẫn chứng khoa học làm cơ sở cho việc thiết kế chương trình đào tạo.

- Khung chương trình đào tạo bao gồm danh sách các học phần/ mô đun, số tín chỉ và trình tự các học phần trong chương trình đào tạo (tiến trình đào tạo).

- Ma trận các học phần thể hiện sự phân bổ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào các học phần liên quan nhằm thể hiện rõ những chuẩn đầu ra do từng học phần đảm trách. Ma trận các học phần đồng thời thể hiện trình tự học tập được hoạch định hay lộ trình phát triển các chuẩn đầu ra.

- Bản đối sánh chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế cùng ngành/ chuyên ngành đào tạo.

- Điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo thể hiện cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy học, tài liệu học tập, đội ngũ giảng viên, cơ sở thực hành.

- Đề cương chi tiết học phần thể hiện mục đích, chuẩn đầu ra và nội dung do học phần đảm trách, bao gồm tuyên bố về vai trò của học phần đối với chương trình đào tạo; thể hiện sự kết nối của học phần với các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ma trận chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo); các hoạt động dạy học và đánh giá (ma trận phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, ma trận câu hỏi lượng giá với chuẩn đầu ra học phần, ma trận kỹ năng).

Điều 9. Nguyên tắc xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo

1. Phải tuân thủ theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển và các quy định của Học viện;

2. Phải đảm bảo tính khoa học, hệ thống và tính kế thừa của các chương trình đào tạo hiện hành;

3. Chương trình đào tạo được xây dựng và hoàn thiện đảm bảo tính kế thừa từ chương trình đào tạo trước đó.

Điều 10. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo phải được ban hành bằng quyết định của Giám đốc Học viện; đáp ứng được các yêu cầu về cấu trúc và nội dung theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; được trình bày theo hình thức thống nhất trong toàn Học viện.

2. Chương trình đào tạo phải được nghiên cứu, biên soạn bởi giảng viên và sự tham gia của các bên liên quan khác như nhà quản lý, chuyên gia, người sử dụng lao động, cựu người học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, logic, phù hợp với nhu cầu xã hội, có tính liên thông, tiên tiến và hội nhập.

3. Chương trình đào tạo phải được rà soát, cập nhật và đánh giá chất lượng theo quy định hiện hành.

Điều 11. Yêu cầu đối với việc xây dựng chương trình đào tạo

Khoa, Bộ môn, Mô đun (đơn vị đào tạo) khi xây dựng chương trình đào tạo phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Căn cứ vào năng lực, điều kiện và định hướng phát triển đối với từng ngành, chuyên ngành đào tạo của đơn vị và nhu cầu thực tế của việc sử dụng nguồn nhân lực ở các trình độ để xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Xác định rõ mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra của mỗi ngành, chuyên ngành đào tạo; khối lượng kiến thức, cấu trúc chương trình và yêu cầu tốt nghiệp phù hợp với

các quy định hiện hành của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

3. Đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam với trình độ đại học là 120 tín chỉ (ngành đào tạo 4 năm), 150 tín chỉ (ngành đào tạo 5 năm), 180 tín chỉ (ngành đào tạo 6 năm); trình độ thạc sĩ là 60 tín chỉ và trình độ tiến sĩ là 90 tín chỉ. Không bao gồm số lượng tín chỉ các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

4. Nội dung chương trình đào tạo hướng vào việc thực hiện mục tiêu và đạt được chuẩn đầu ra đã được xác định; đảm bảo cho người học có đầy đủ kiến thức và năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong ngành đào tạo.

5. Các chương trình đào tạo phải đảm bảo cấu trúc và tỷ lệ các khối kiến thức thống nhất trong toàn Học viện đối với từng trình độ đào tạo.

Điều 12. Cấu trúc và khối lượng chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo trình độ đại học gồm 2 khối kiến thức: đại cương và giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành, kiến thức bổ trợ, thực tập nghề nghiệp và tốt nghiệp).

- Chương trình đào tạo được kết cấu bởi các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn.

- Học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh.

- Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp.

- Khối lượng giữa các khối kiến thức cần đảm bảo tỷ lệ tương đối và phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Đối với chương trình đào tạo liên kết, chương trình theo cơ chế đặc thù trình độ đại học, ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc sẽ quyết định cấu trúc và tỷ lệ kiến thức cơ sở, ngành, chuyên ngành và khóa luận trong chương trình đào tạo.

3. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm kiến thức chung, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, nghiên cứu khoa học, thực tập và làm luận văn tốt nghiệp.

Phần kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành: bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

4. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần ở trình độ tiến sĩ; tiểu luận tổng quan và các chuyên đề; nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ. Căn cứ vào quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc sẽ quyết định cấu trúc và tỷ lệ các chuyên đề, nghiên cứu khoa học và luận án trong chương trình đào tạo.

Điều 13. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

1. Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

2. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên chuẩn đầu ra, phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo.

3. Đánh giá kết quả học tập của người học phải dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

Chương III

TỔ CHỨC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ, CẬP NHẬT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 14. Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo

Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo được triển khai theo trình tự sau:

1. Khoa, Bộ môn phối hợp với phòng Đào tạo đại học/ phòng Đào tạo sau đại học lập kế hoạch xây dựng và đề xuất thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo là những người am hiểu về ngành/ chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo bao gồm: đại diện đơn vị chuyên môn liên quan, đại diện phòng Đào tạo đại học/ phòng Đào tạo sau đại học, một số giảng viên đứng chuyên ngành đào tạo, một số nhà khoa học, chuyên gia giáo dục và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu ngành/ chuyên ngành đào tạo và đại diện một số cơ quan, đơn vị sử dụng lao động thuộc ngành/chuyên ngành.

2. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo thực hiện theo trình tự các bước cụ thể sau:

a) Bước 1: Tổ chức khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp kết hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

b) Bước 2: Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo dựa trên kết quả bước 1 gắn với sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục/mục tiêu giáo dục của Học viện.

c) Bước 3: Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng nội dung chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và đáp ứng các quy định của Học viện.

d) Bước 4: Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành, chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong và ngoài nước; với chương trình đào tạo cùng ngành, chuyên ngành nhưng ở trình độ khác của Học viện để hoàn thiện chương trình đào tạo.

đ) Bước 5: Tổ chức xây dựng, cập nhật và thẩm định các đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo.

e) Bước 6: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của Khoa, Bộ môn, giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài trường, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo.

f) Bước 7: Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định.

3. Hội đồng Khoa học của Học viện tổ chức nghiệm thu chương trình đào tạo.

4. Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo hoàn chỉnh chương trình đào tạo và đề nghị bằng văn bản tới Giám đốc Học viện về việc đầu tư các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo.

Điều 15. Thẩm định và ban hành chương trình đào tạo

1. Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Tiêu chuẩn và cơ cấu Hội đồng thẩm định được quy định như sau:

a) Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới, các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo;

b) Hội đồng thẩm định có số thành viên là số lẻ, gồm Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 ủy viên phân biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động;

c) Giám đốc Học viện quyết định cụ thể tiêu chuẩn, số lượng, thành phần, cơ cấu và thành viên tham gia Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo phù hợp với quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này.

2. Yêu cầu thẩm định chương trình đào tạo

a) Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo căn cứ vào các quy định hiện hành để thẩm định và kết luận về chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo được coi là đạt yêu cầu khi có tối thiểu 4/5 thành viên có mặt bỏ phiếu thông qua. Hội đồng thẩm định phải kết luận rõ theo một trong các phương án sau:

- Thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung.
- Thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung.
- Không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua.

b) Trường hợp thẩm định chương trình đào tạo để phục vụ mở ngành, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của Học viện đã được xác nhận để đánh giá và kết luận Học viện có đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo theo quy định hiện hành hay không. Đồng thời kiểm tra về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học: máy móc, thiết bị thí

nghiệm, điều kiện thực hành, thực tập lâm sàng, điều kiện thực tế cộng đồng, ..., Hội đồng thẩm định kiểm tra điều kiện thực tế trước khi kết luận.

c) Cuộc họp của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo phải được ghi thành biên bản, trong đó có kết quả biểu quyết về kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, có chữ ký của các thành viên hội đồng và đóng dấu của Học viện.

d) Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo tổ chức thẩm định theo hướng dẫn của Học viện và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Sau khi có kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở đào tạo, Giám đốc Học viện ký quyết định ban hành và áp dụng chương trình đào tạo.

Điều 16. Tổ chức đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được cơ sở đào tạo áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đánh giá chương trình đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Việc đánh giá phải đáp ứng các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có);

b) Việc đánh giá phải dựa trên kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với mỗi khóa học và phản hồi của các bên liên quan (nhà sử dụng lao động, người học, giảng viên, tổ chức nghề nghiệp...). Mỗi chuẩn đầu ra phải được đánh giá tối thiểu hai lần trong chu kỳ đánh giá chương trình đào tạo;

c) Việc đánh giá phải phải làm rõ tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy);

d) Việc đánh giá phải đưa ra đề xuất cải tiến chất lượng chương trình đào tạo và dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo; kết quả đánh giá, cải tiến phải được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.

3. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo. Giám đốc Học viện công bố chương trình đào tạo dưới dạng chương trình đào tạo mới hoặc chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung sau khi được đánh giá và cập nhật.

4. Khoa, Bộ môn phối hợp với phòng Đào tạo đại học/ phòng Đào tạo sau đại học lập kế hoạch đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo và đề xuất thành lập Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo là những người am hiểu về ngành/chuyên ngành đào tạo và có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo bao gồm: đại diện đơn vị chuyên môn liên quan, đại diện phòng Đào tạo đại học/phòng Đào tạo sau đại học, một số giảng viên đứng chuyên ngành đào tạo, một số nhà khoa học, chuyên gia

giáo dục và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu ngành/ chuyên ngành đào tạo và đại diện một số cơ quan, đơn vị sử dụng lao động thuộc ngành/chuyên ngành.

5. Hội đồng cập nhật chương trình đào tạo triển khai thực hiện theo trình tự các bước sau:

a) Bước 1: Lập kế hoạch cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo.

b) Bước 2: Thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải cập nhật chương trình đào tạo: những thay đổi trong quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế về chương trình đào tạo; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành, chuyên ngành; các vấn đề kinh tế xã hội, kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình đào tạo; phản hồi của các bên liên quan; những thay đổi học phần, môn học hoặc nội dung chuyên môn...; thay đổi về phương pháp giảng dạy; phương pháp lượng giá; tài liệu dạy học; vật liệu dạy học, ...

c) Bước 3: Đánh giá và xây dựng báo cáo đánh giá về tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện (đáp ứng so với chuẩn đầu ra và mục tiêu đã xác định; sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy...); so sánh giữa kết quả nghiên cứu về yêu cầu phát triển chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo đang thực hiện; đối sánh với các chương trình đào tạo khác trong và ngoài nước;

d) Bước 4: Xây dựng dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo và trình Hội đồng khoa học và Đào tạo xem xét thông qua;

e) Bước 5: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo và trình Giám đốc Học viện ban hành chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung. Nếu cần thiết, Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện đề nghị Giám đốc Học viện tổ chức thẩm định chương trình đào tạo sửa đổi, cập nhật theo quy định tại Điều 15 của Quy định này.

Điều 17. Phát triển chương trình đào tạo

Phát triển chương trình đào tạo là quá trình được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo chất lượng chương trình; bao gồm công tác nghiên cứu, biên soạn, thực hiện, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện.

1. Học viện giao cho Khoa quản lý ngành/chuyên ngành làm đầu mối phối hợp với Phòng Đào tạo đại học/ Phòng Đào tạo sau đại học xây dựng và định kỳ xây dựng kế hoạch cập nhật, phát triển chương trình giáo dục đối với các chương trình thuộc đơn vị quản lý.

2. Hàng năm, Khoa, Bộ môn đề xuất với Ban Giám đốc bổ sung học phần tự chọn, điều chỉnh hoặc cập nhật học phần đã có. Sau một quá trình đào tạo (1 chu kỳ) nếu học phần không đáp ứng yêu cầu hoặc không có nhiều người học lựa chọn, sẽ xem xét để tổ chức hoàn thiện hoặc đưa ra khỏi chương trình.

3. Hàng năm, nếu thật sự cần thiết phải cập nhật nội dung chương trình đào tạo cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, với thực tế và sự tiến bộ khoa học,

công nghệ thì đơn vị phụ trách môn học (học phần, mô đun) đề xuất thực hiện các thủ tục theo quy định và hướng dẫn của Học viện, trình Giám đốc phê duyệt.

Điều 18. Đánh giá chất lượng và hoàn thiện chương trình đào tạo

1. Định kỳ 2 năm, Khoa, Bộ môn (đơn vị đào tạo) phối hợp với Phòng Quản lý chất lượng đánh giá chất lượng chương trình (phù hợp với chuẩn đầu ra, mục tiêu đào tạo, nhu cầu xã hội, tính hiện đại, tính thực tiễn, tính liên thông, ...). Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo gửi về Phòng Đào tạo đại học/ Phòng Đào tạo sau đại học và đơn vị tổ chức đào tạo.

2. Căn cứ kết quả kiểm định và nhu cầu đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo; phòng Đào tạo đại học/phòng Đào tạo sau đại học trình Giám đốc xem xét hoàn thiện chương trình đào tạo.

Chương IV

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 19. Quản lý chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo được lưu trữ tại Khoa, Bộ môn, Mô đun xây dựng chương trình đào tạo và Phòng Đào tạo đại học/ Phòng Đào tạo sau đại học.

2. Trường Khoa, Bộ môn, Mô đun quản lý chương trình đào tạo có quyền hạn và trách nhiệm sau:

a) Lưu trữ chương trình đào tạo và đề cương các học phần có trong chương trình đào tạo;

b) Công khai mô tả chương trình đào tạo lên trang thông tin điện tử của Học viện;

c) Tổ chức xây dựng kế hoạch đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo ít nhất 2 năm một lần; phân công các đơn vị trực thuộc quản lý và phụ trách các học phần/ mô đun;

d) Có quyền và trách nhiệm khác theo các quy định hiện hành của Học viện.

Điều 20. Quản lý học phần

1. Mỗi học phần/ mô đun do một đơn vị (Khoa, Bộ môn, Mô đun) duy nhất có chuyên môn phù hợp quản lý và được gán một mã học phần do Học viện quy định.

2. Đề cương học phần/ mô đun được lưu trữ tại đơn vị phụ trách học phần/ mô đun và phòng Đào tạo đại học đối với tổ chức đào tạo đại học, phòng Đào tạo sau đại học đối với tổ chức đào tạo sau đại học.

3. Phân công đơn vị quản lý học phần

a) Hội đồng xây dựng/cập nhật chương trình đào tạo trao đổi với Khoa, Bộ môn liên quan để thống nhất phân công đơn vị phù hợp quản lý học phần và gửi đề nghị đến Giám đốc Học viện (qua phòng Đào tạo đại học/ phòng Đào tạo sau đại học) để phê duyệt.

b) Phòng Đào tạo đại học/ Phòng Đào tạo sau đại học rà soát các đề nghị, phản hồi Hội đồng xây dựng/cập nhật chương trình đào tạo, Khoa, Bộ môn liên quan nếu cần thiết và trình Giám đốc ban hành quyết định phân công quản lý học phần.

4. Việc rà soát, điều chỉnh phân công đơn vị quản lý học phần được thực hiện khi có yêu cầu và định kỳ vào tháng 6 hàng năm.

5. Khoa/Bộ môn/Mô đun quản lý học phần có trách nhiệm quản lý học phần/ mô đun theo quy định phân cấp quản lý đào tạo, quy định đào tạo trình độ giáo dục đại học; sau đại học và các quy định khác có liên quan.

a) Đề nghị đưa vào chương trình đào tạo học phần mới hoặc đề nghị thay thế học phần đã có bằng học phần mới tới Hội đồng xây dựng/ cập nhật chương trình đào tạo.

b) Xây dựng đề cương học phần mới; đánh giá và cập nhật đề cương học phần hiện có khi có yêu cầu và định kỳ hàng năm (nộp sản phẩm cho phòng Đào tạo đại học/ phòng Đào tạo sau đại học trước ngày 30 tháng 7 hàng năm).

c) Cung cấp đề cương chi tiết học phần/ mô đun cho người học ngay trong buổi lên lớp đầu tiên, đưa lên trang thông tin đơn vị quản lý học phần và hệ thống tổ chức giám sát thực hiện kế hoạch dạy học cũng như công thông tin người học; và tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá người học theo đề cương chi tiết học phần/ mô đun đã được phê duyệt.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Quy định chuyển tiếp

Những nội dung có liên quan đến công tác xây dựng, phát triển chương trình đào tạo không nêu rõ trong văn bản này thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các văn bản khác hiện hành của Học viện. Thường xuyên cập nhật các văn bản liên quan để vận dụng bổ sung phù hợp, trường hợp cần thiết phải chỉnh sửa quy định, phòng Đào tạo đại học/ phòng Đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm đề xuất trình Ban Giám đốc.

Kinh phí thực hiện dự toán theo quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 22. Lưu trữ hồ sơ xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo

Tài liệu lưu trữ được xác định theo quy định lưu trữ của Học viện và các quy định hiện hành của Nhà nước.

1. Đơn vị đào tạo (Khoa, Bộ môn, Mô đun) có trách nhiệm lưu trữ minh chứng về việc xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo gồm có: Kế hoạch tổ chức thực hiện, các biên bản họp, tài liệu liên quan đến hội đồng xây dựng và nghiệm thu chương trình đào tạo, các tài liệu tham khảo, mẫu phiếu điều tra, kết quả điều tra, biên bản hội thảo, các tài liệu liên quan khác.

2. Bộ hồ sơ xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo được lưu 01 bộ tại phòng Đào tạo đại học/ phòng Đào tạo sau đại học; 01 bộ ở đơn vị đào tạo.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo đại học/phòng Đào tạo sau đại học là đơn vị đầu mối tham mưu Ban Giám đốc công tác tổ chức xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo; lập kế hoạch và cung cấp các biểu mẫu cần thiết cho các đơn vị; đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai các công việc theo kế hoạch.

2. Các Khoa, Bộ môn, Mô đun căn cứ Quy định này tổ chức xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã hội.

3. Phòng Đào tạo đại học/ phòng Đào tạo sau đại học phối hợp với các Khoa, Bộ môn, Mô đun tổ chức triển khai quá trình đào tạo sau khi chương trình đào tạo được phê duyệt.

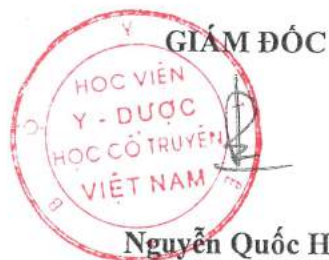
4. Phòng Quản lý chất lượng phối hợp với các Khoa, Bộ môn, Mô đun lập kế hoạch đảm bảo chất lượng trong quá trình triển khai chương trình đào tạo; định kỳ tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

5. Thư viện phối hợp với phòng Đào tạo đại học/ phòng Đào tạo sau đại học, các Khoa, Bộ môn, Mô đun lập kế hoạch bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập theo chương trình đào tạo.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề nảy sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phản ánh kịp thời bằng văn bản lên Ban Giám đốc (qua phòng Đào tạo đại học/ phòng Đào tạo sau đại học) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.



Nguyễn Quốc Huy

